

Số: 160/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 07 tháng 02 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1982

Thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Quảng Nam

Tạm trú: Phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Kiều Thị Bích T, sinh năm 1980

Thường trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Người yêu cầu: Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1982

Thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Quảng Nam

Tạm trú: Phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Kiều Thị Bích T, sinh năm 1980

Thường trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Công Đ và bà Kiều Thị Bích T. Quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà T theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2008 ngày 18/02/2010 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định cấp chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cả hai con chung là trẻ Phạm Thị Thùy L sinh ngày 08/11/2008 và Phạm Kiều Như Q, sinh ngày 11/08/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/2 con (tức 2.500.000 đồng/ tháng /01 trẻ) cho đến khi con chung lần lượt trưởng thành. Thực hiện ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Ông Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con mà ông Đ không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Phạm Công Đ và bà Kiều Thị Bích T chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Đ, bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010538 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA.DS Q.Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ().

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**